

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực
của Trường Đại học Nha Trang

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1286/QĐ-KĐCLGDTL ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 22 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 05 chương trình đào tạo Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 22 ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường Đại học Nha Trang. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường Đại học Nha Trang đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường Đại học Nha Trang sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47 tiêu chí chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Nha Trang cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường Đại học Nha Trang theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KDCLGD;
- Trường ĐH Nha Trang;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực
của Trường Đại học Nha Trang**

(Kèm theo Nghị quyết số 136/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4	4,00	3	100
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		3,80	4	80,00
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4	4,29	7	100
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4	4,00	3	100
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	5			
Tiêu chí 6.2	4	4,00	3	100
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4	4,00	3	100
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4	4,20	5	100
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4	4,17	6	100
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4	4,17	6	100
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	5	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4	4,00	5	100
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4	4,00	5	100
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4	4,00	5	100
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4	4,00	5	100

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4.02	47	94



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường Đại học Nha Trang

(Kèm theo Nghị quyết số 136/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực của Trường Đại học Nha Trang, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định ở Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT bao gồm các yêu cầu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học tốt nghiệp cũng như triển vọng việc làm trong tương lai. Chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, điều chỉnh có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan, được công bố công khai trên các trang thông tin điện tử của Nhà trường và giới thiệu đến các bên liên quan qua nhiều kênh.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin theo quy định, được lấy ý kiến các bên liên quan, tham khảo đối sánh các CTĐT của một số trường trong và ngoài nước; được rà soát, bổ sung và cập nhật những vấn đề mới đáp ứng sự phát triển của nền kinh tế kỹ thuật số, phù hợp với xu thế hội nhập và toàn cầu hóa. Các học phần trong CTĐT đều có đề cương học phần với đầy đủ thông tin, được rà soát, bổ sung/điều chỉnh/cập nhật theo quy định và được các giảng viên giảng dạy biên soạn theo kế hoạch giảng dạy cụ thể của từng lớp học phần. Bản mô tả CTĐT và tất cả đề cương học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan có thể tiếp cận với bản mô tả CTĐT một cách tương đối thuận lợi.

3. Chương trình dạy học được thiết kế theo các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm theo các quy định chung của Nhà trường. Các phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được xác định trong các đề cương học phần theo từng chủ đề của học phần và nhằm đạt được các chuẩn đầu ra cụ thể của học phần. Các học phần trong CTĐT được thiết kế theo chuỗi với mức độ kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm tăng dần, phân bố học kỳ theo thứ tự hợp lý nhằm giúp người học đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT. Các học phần trong CTĐT đã xác định rõ các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá tương đối phù hợp theo từng chủ đề (ở đề cương học phần), từng buổi học (ở đề cương chi tiết học phần) của học phần nhằm đạt được các chuẩn đầu ra cụ thể của học phần. Nội dung các học phần trong chương trình dạy học được xây dựng theo chuỗi kết nối nhằm đạt được từng chuẩn đầu ra nhất định của CTĐT. Các học phần trong chương trình dạy học được sắp xếp theo trình tự logic và khoa học trong thời gian đào tạo chuẩn 04 năm đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giúp người học đạt được chuẩn đầu ra.

CTĐT đã xây dựng lưu đồ đào tạo rõ ràng, thể hiện sự phân bố các học phần theo học kỳ, đảm bảo điều kiện tiên quyết, thời lượng hợp lý cho từng học kỳ và cả khóa học. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh bổ sung và cập nhật theo kế hoạch của Nhà trường, có tham khảo các CTĐT của một số trường ở trong và ngoài nước để đảm bảo khả năng linh hoạt và tính tích hợp.

4. Nhà trường đã ban hành triết lý và mục tiêu giáo dục, được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường, được phổ biến tới các bên liên quan và được cán bộ, giảng viên, người học hiểu và vận dụng vào việc giảng dạy, học tập. Khoa/Bộ môn và giảng viên đã xây dựng các hoạt động, phương pháp giảng dạy đa dạng phù hợp để đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng cũng như mức tự chủ và trách nhiệm. Giảng viên xây dựng đề cương chi tiết học phần cho từng lớp học phần, vận dụng các phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, hướng dẫn người học sử dụng các phương pháp học tập chủ động nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Giảng viên và người học hài lòng với các phương pháp dạy học được sử dụng trong CTĐT. Các đề cương chi tiết học phần trong chương trình dạy học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực đều mô tả khá rõ các phương pháp giảng dạy theo nội dung từng bài học giúp hình thành và phát triển kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm. Người học được cung cấp các thông tin chi tiết ở đề cương chi tiết học phần (kế hoạch dạy học, thang điểm đánh giá, các rubric ...) để chủ động xây dựng các kế hoạch cá nhân, hoàn thành nội dung học phần và nâng cao năng lực tự học hướng đến nâng cao khả năng học tập suốt đời. Giảng viên sử dụng nhiều hoạt động, phương pháp dạy học phong phú để giúp người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Nhà trường đã xây dựng và ban hành các quy trình, kế hoạch rõ ràng cho việc đánh giá kết quả của người học, xây dựng nhiều tài liệu hướng dẫn giảng viên thiết kế các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp. Các hoạt động/phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế tương thích với mức độ đạt được của chuẩn đầu ra. Các quy định, quy trình của Nhà trường đã thể hiện đầy đủ hướng dẫn, yêu cầu rõ ràng về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá kết quả học tập của người học. Đề cương chi tiết học phần quy định rõ các yêu cầu đánh giá (thời gian, hình thức, phương pháp, trọng số...) liên quan đến đánh giá quá trình, thi giữa kỳ, cuối kỳ. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học được công bố công khai tới người học trước mỗi khóa học, học kỳ, học phần. Hệ thống phần mềm thông tin kế hoạch thi kết thúc học phần, hình thức thi... đến sinh viên thông qua tài khoản cá nhân của sinh viên. Nhà trường và Khoa/Bộ môn sử dụng khá đa dạng các phương pháp khác nhau để kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Nhà trường đã phân loại các hình thức/công cụ đánh giá, đánh giá các ưu nhược điểm của từng hình thức làm cơ sở cho việc lựa chọn các hình thức đánh giá phù hợp. Trường cũng đã xây dựng các kế hoạch phát triển ngân hàng đề thi chú trọng đến các học phần giáo dục tổng quát, cơ sở ngành. Các quy định về phản hồi kết quả đối với người học được phổ biến bằng nhiều hình thức, việc thực hiện phản hồi kết quả đánh giá người học được thực hiện qua phần mềm, đảm bảo đúng thời gian quy định, giúp người học sớm có phương án thích hợp để cải thiện

việc học tập. Các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập được phổ biến đầy đủ trước mỗi khóa học, mỗi học kỳ. Trong giai đoạn đánh giá chưa ghi nhận trường hợp phúc khảo đối với CTĐT ngành Kỹ thuật cơ khí động lực.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển dựa trên chiến lược phát triển Trường. Số giảng viên có trình độ tiến sĩ chiếm tỷ lệ 48,1%, cao hơn mục tiêu chiến lược của Trường (40%). Tỷ lệ người học/giảng viên trong các năm học đảm bảo đúng quy định hiện hành. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được thực hiện theo các quy định của Trường, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá theo các quy định của Trường, được người học đánh giá cao. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định theo định hướng phát triển của Trường, của Khoa và nhu cầu phát triển của giảng viên, nghiên cứu viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc được thực hiện, đánh giá theo kế hoạch công tác năm học, thể hiện rõ nhiệm vụ/công việc; sản phẩm; chỉ tiêu đo lường; thời hạn hoàn thành; đơn vị thực hiện. Các loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định cụ thể, rõ ràng. Kết quả đánh giá về số lượng, chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, có nhiều bài báo công bố trên các tạp chí chỉ WoS/SCOPUS và tham luận trong các hội thảo khoa học nước ngoài.

7. Đội ngũ nhân viên phục vụ được quy hoạch, phát triển theo Chiến lược phát triển Nhà trường trong từng giai đoạn, bảo đảm về số lượng và chất lượng để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng bổ nhiệm và điều chuyển được thực hiện theo các quy định của Trường, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định, đánh giá theo các quy định của Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên được xác định theo định hướng phát triển của Trường và nhu cầu phát triển của cá nhân nhân viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của nhân viên được xây dựng, triển khai thực hiện, kết quả đào tạo, bồi dưỡng được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện, đánh giá theo kế hoạch công tác năm học, thể hiện rõ nhiệm vụ/công việc; sản phẩm; chỉ tiêu đo lường; thời hạn hoàn thành; đơn vị thực hiện.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh được xác định rõ ràng trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường và được công khai dưới nhiều hình thức. Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được rà soát, đánh giá hằng năm. Việc giám sát sự tiến bộ của người học được quy định rõ ràng và phân công thực hiện cụ thể. Công tác tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, tư vấn việc làm cho người học được phân công trách nhiệm rõ ràng cho các đơn vị và triển khai được nhiều hoạt động rèn luyện kỹ năng và tư vấn việc làm cho người học. Trường chú trọng việc xây dựng môi trường tâm lý, văn hoá, học tập thân thiện, tạo không khí thoải mái cho người học. Trường có khuôn viên rộng

rãi với nhiều cây xanh, cây cảnh, đường hoa, môi trường, cảnh quan đẹp, sạch sẽ được giảng viên và người học đánh giá cao. Việc kiểm tra các điều kiện an toàn được thực hiện thường xuyên.

9. Nhà trường có diện tích đất sử dụng và diện tích sàn xây dựng vượt mức yêu cầu bình quân theo quy định. Cơ sở đào tạo chính của Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc, hội trường và các phòng chức năng với đầy đủ các trang thiết bị phù hợp đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Thư viện rộng rãi, có các quy định, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ, khai thác tài nguyên thư viện, có phần mềm quản lý, theo dõi hoạt động thư viện hiện đại (KIPOS). Hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành chung và chuyên ngành đáp ứng yêu cầu, được trang bị đầy đủ các thiết bị để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng và các phần mềm hỗ trợ có bản quyền, đầy đủ, được duy tu, bảo dưỡng và đầu tư nâng cấp hàng năm đáp ứng nhu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác lập dựa trên các quy định hiện hành, được quản lý, triển khai thực hiện và giám sát.

10. Nhà trường đã xây dựng hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển CTĐT. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT được rà soát và cải tiến trong chu kỳ đánh giá, việc lựa chọn các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả người học được hướng dẫn cụ thể nhằm bảo đảm sự tương thích với chuẩn đầu ra. Giảng viên của CTĐT tích cực tham gia nghiên cứu khoa học và có các nghiên cứu ứng dụng vào giảng dạy cũng như cải tiến hoạt động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các bên liên quan.

11. Nhà trường và Viện xây dựng kế hoạch đào tạo theo năm học, có cơ sở dữ liệu người học, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ thôi học. Thực hiện thống kê, phân tích, tìm hiểu nguyên nhân của các trường hợp chậm tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng. Xây dựng và quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu tình hình việc làm của sinh viên các CTĐT sau 1 năm tốt nghiệp. Ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, trong đó có xác định nội dung và hình thức nghiên cứu khoa học của sinh viên. Thực hiện các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của người học về các lĩnh vực đào tạo, cơ sở vật chất và các dịch vụ hỗ trợ.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, phân tích kỹ hơn sự kết nối, phù hợp giữa mục tiêu của CTĐT

với mục tiêu giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu phát triển của Nhà trường theo từng nội dung cụ thể để điều chỉnh mục tiêu CTĐT, thể hiện rõ hơn tính chuyên biệt, định hướng riêng của Nhà trường; xây dựng và sớm ban hành hệ thống các PI cho từng PLO, phân định cấu trúc chuẩn đầu ra của CTĐT theo các nhóm yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; phân nhiệm các học phần đáp ứng chuẩn đầu ra; tăng cường khảo sát, thu nhận ý kiến góp ý của các bên liên quan, nhất là các đơn vị, cá nhân bên ngoài nhà trường vào quá trình xây dựng và cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Phân loại, chuẩn hóa bản mô tả CTĐT và đề cương học phần, các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá; tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp trong quá trình rà soát, phát triển CTĐT cũng như tham khảo thêm các CTĐT của các ngành liên quan ở các cơ sở giáo dục khác; xây dựng các phiếu khảo sát, tổ chức những hội thảo, trao đổi chuyên đề để có thể lấy được những ý kiến góp ý sâu về các học phần từ các bên liên quan, nhất là với những học phần có vai trò trọng tâm của CTĐT; xem xét, bổ sung câu hỏi khảo sát và xin ý kiến các bên liên quan về sự thuận tiện, các hình thức cần có để công bố bản mô tả CTĐT và đề cương học phần nhằm cải tiến hơn nữa quá trình minh bạch hoá CTĐT.

3. Xem xét bổ sung thêm các học phần tự chọn, phân nhóm các học phần theo các lĩnh vực chuyên sâu trong ngành Kỹ thuật cơ khí động lực để tạo điều kiện cho người học lựa chọn, tiếp cận những xu hướng mới trong lĩnh vực cơ khí động lực; rà soát việc xây dựng các ma trận tương thích CLO-PLO đảm bảo thể hiện chính xác sự đóng góp của học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT với các mức độ đóng góp I, R, M; hoàn thiện việc xây dựng các PI cho các PLO và xác định các học phần cốt lõi trong CTĐT và tăng cường khảo sát và thu nhận ý kiến đóng góp từ nhà sử dụng lao động để bổ sung, cải tiến nội dung các học phần trong CTĐT; xây dựng quy định về việc lựa chọn, đối sánh với các CTĐT, lựa chọn thêm một số CTĐT để tham khảo đồng thời có những thảo luận, phân tích sâu trong việc đối sánh với CTĐT của các trường đại học trong và ngoài nước để giúp cho quá trình phát triển chương trình dạy học của ngành Kỹ thuật cơ khí động lực.

4. Đa dạng hoá và cải tiến các phương thức phổ biến triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Nhà trường hấp dẫn hơn để giúp toàn thể giảng viên, người học thấm nhuần và vận dụng vào hoạt động giảng dạy và học tập của mình, nhà tuyển dụng có được thông tin hữu ích; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp để tìm kiếm các tài trợ, hỗ trợ xây dựng các phòng thí nghiệm, thực hành tốt, hiện đại cho ngành Kỹ thuật cơ khí động lực; sắp xếp tăng thêm thời gian để sinh viên được trải nghiệm, thực tập nhiều hơn ở các cơ sở sản xuất ngành Kỹ thuật cơ khí động lực; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất bên ngoài để mời thêm những chuyên gia có nhiều kinh nghiệm tham gia giảng dạy, trao đổi với sinh viên; tăng cường triển khai xây dựng các rubric đánh giá để giúp người học tự đánh giá trong quá trình học tập

5. Đẩy mạnh việc triển khai xác định các học phần cốt lõi trong đánh giá chuẩn đầu ra, phân tích từng câu hỏi thi, kiểm tra để phù hợp với đo lường chuẩn

đầu ra; xem xét quy định rõ hơn về thời gian, khối lượng, yêu cầu bài tập, kiểm tra thường xuyên để người học chủ động xây dựng kế hoạch học tập cá nhân hiệu quả; thực hiện các khảo sát, đánh giá về mức độ hiểu và nắm rõ các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; xác định rõ các hình thức thi cuối kỳ, giữa kỳ trong đề cương học phần, đảm bảo sự thống nhất khi thực hiện giảng dạy ở các lớp học phần, đảm bảo đề thi đạt được CLO đã thiết kế; tập huấn, hướng dẫn và đôn đốc triển khai giảng viên xây dựng rubric, ngân hàng câu hỏi thi cho các học phần, phân tích kết quả thi chi tiết cho từng đề thi, câu hỏi thi để điều chỉnh, cải tiến; xem xét tổ chức chấm hậu kiểm ngẫu nhiên các bài thi qua mỗi đợt thi, mỗi học kỳ; tiến hành đánh giá chung và khảo sát lấy ý kiến của người học về thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại về kết quả học tập, số hóa quy trình khiếu nại để tạo thuận lợi cho người học.

6. Rà soát chính sách phát triển, chính sách thu hút, đãi ngộ để thu hút được giảng viên, nghiên cứu viên có chức danh khoa học và có trình độ tiến sĩ; điều chỉnh quy định về khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên tạo động lực cho nghiên cứu khoa học, xác định khối lượng phục vụ cộng đồng tối thiểu cho từng chức danh, học vị tương tự như giờ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; rà soát, điều chỉnh tiêu chí tuyển dụng để có thể tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc làm trợ giảng, cử đi đào tạo ở nước ngoài, trở về làm giảng viên, nghiên cứu viên; xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực, đánh giá kết quả thực hiện của giảng viên, nghiên cứu viên làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát lấy ý kiến giảng viên, nghiên cứu viên về nội dung, chất lượng, thời gian và tổ chức đánh giá hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng; đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực thiết kế, phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy, học và phương pháp kiểm tra đánh giá; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nâng cao số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ/tỉnh.

7. Định kỳ khảo sát các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên, sử dụng kết quả khảo sát trong các phân tích dự báo về phát triển đội ngũ nhân viên; có chính sách thu hút và hình thức truyền thông tốt hơn nữa để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; rà soát bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên hỗ trợ, bổ sung các tiêu chí định lượng để đo lường chính xác, công bằng hơn năng lực của từng vị trí nhân viên; phân tích, đánh giá hiệu quả về đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên; thực hiện khảo sát định kỳ về mức độ hài lòng của nhân viên đối với công tác quản lý, đánh giá, xếp loại, thi đua khen thưởng hàng năm dựa trên kết quả công việc.

8. Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh, nhất là tại các tỉnh ngoài tỉnh Khánh Hoà; thường xuyên tổ chức thu thập sự góp ý của các bên liên quan ngoài trường về công tác tuyển sinh, có thêm các chính sách đột phá về tuyển sinh để nâng cao số lượng và chất lượng tuyển sinh; xác định các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học riêng cho ngành Kỹ thuật môi trường nhằm phát huy được thế mạnh của ngành; tăng cường ứng dụng các phần mềm

công nghệ thông tin cho cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học để kịp thời có giải pháp giúp người học cải thiện kết quả học tập; xây dựng quy định, quy trình về việc tổng hợp đối sánh kết quả khảo sát người học về hoạt động hỗ trợ tư vấn người học theo từng Khoa và CTĐT, có báo cáo cải tiến và theo dõi kết quả cải tiến; ký kết các hợp đồng dịch vụ chuyên môn bên ngoài hoặc có chính sách phát huy hơn nữa vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên trong việc chăm sóc môi trường, cảnh quan của nhà trường.

9. Khảo sát, lấy ý kiến giảng viên, sinh viên toàn trường về cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm Phục vụ Trường học và tổng hợp theo từng đơn vị hoặc CTĐT; rà soát trang thiết bị tại giảng đường và phòng làm việc của giảng viên để nâng cấp, sửa chữa kịp thời hơn; rà soát toàn bộ tài liệu trong đề cương học phần để có kế hoạch phê duyệt theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06/12/2021; tăng cường các bản in cho các giáo trình, tài liệu đang có tại thư viện; tổng hợp các số liệu về bạn đọc (giảng viên, sinh viên), kinh phí mua sắm học liệu theo từng Khoa/CTĐT để có kế hoạch cải tiến tốt hơn về học liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học; tăng cường chất lượng khảo sát ý kiến của giảng viên, sinh viên về tính đáp ứng của hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành, tiến hành tổng hợp, đối sánh định kỳ kết quả khảo sát để đưa ra các biện pháp cải tiến để hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học hiệu quả hơn; có giải pháp cải thiện tốc độ đường truyền internet bảo đảm đáp ứng nhu cầu người học; cải tạo một số lối đi vào giảng đường, nhà làm việc cũ bảo đảm đáp ứng nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học cùng chuyên ngành ở ngoài trường khi xây dựng/rà soát CTĐT; ban hành quy định về rà soát, đánh giá các quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và quy định về rà soát hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá; thực hiện hoạt động dự giảng, bình giảng thường xuyên hơn làm cơ sở đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên; xem xét cải tiến nhận xét đánh giá; có chính sách khuyến khích giảng viên, nghiên cứu về phát triển chương trình dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá.

11. Thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và khu vực có CTĐT tiên tiến tương ứng về tỷ lệ tốt nghiệp, thời học để xây dựng báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp của người học tham gia CTĐT và đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp; khảo sát ý kiến phản hồi từ người học và cựu người học về tính hiệu quả của các giải pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp đúng thời gian quy định để có cơ sở tiếp tục điều chỉnh, đề xuất các giải pháp phù hợp giúp người học thực hiện hiệu quả khả năng tốt nghiệp đúng thời hạn học tập; xây dựng tiêu chí, quy trình lựa chọn các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước có cùng CTĐT để mở rộng đối tượng đối sánh, trong đó có hoạt động đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm cũng như số lượng và loại hình nghiên cứu khoa học của người học cùng CTĐT để cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo và bảo đảm việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài

của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cơ khí động lực của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.